

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-PT

Ngày: 24 – 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Bà Lê Kim Đó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 537/2024/TLPT-HS ngày 26/12/2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 169/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giới tính Nam; Nơi cư trú: ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có vợ: Huỳnh Thị Phương D2, sinh năm 1985; có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28-5-2024 cho đến nay (*Có mặt*).

(*Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn X, bà Vũ Thị H1, chị Phạm Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Phương D2 nhưng không có kháng cáo nên không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được bản án sơ thẩm tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ, cấp ngày 10-8-2023. Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21-3-2024, D điều khiển xe ô tô tải biển số 60F - 011.53, lưu thông trên đường N - Suối Chồn theo

hướng từ xã B, thành phố L ra Quốc lộ A. Trên xe có chị Huỳnh Thị Phương D2, sinh năm 1985, là vợ của D, đang ngồi ở ghế phụ. Khi đi đến đoạn đường cong về bên trái ngang với trụ điện số 2605, thuộc ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, thì D thấy một số xe mô tô đi từ trong đường hẻm bê tông bên lề phải ra đường nhựa và lưu thông phía trước cùng chiều. D điều khiển xe ô tô để vượt số xe mô tô này nên điều khiển xe lấn trái sang phần đường của các phương tiện đang lưu thông ngược chiều. D tăng tốc độ xe ô tô vượt lên phía trước thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 18P9 - 4934 do anh Phạm Văn H2, sinh năm 1981, ngụ tại xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, điều khiển, đang lưu thông ngược chiều. Sau va chạm, anh H2 và xe mô tô ngã trên đường, anh H3 bị thương tích nặng.

Sau tai nạn, Nguyễn Ngọc D và chị D2 đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện D, sau đó chuyển lên Bệnh viện C để điều trị. Đến ngày 24-3-2024, nhận thấy tiên lượng xấu, theo đề nghị của gia đình anh H2, D nhờ mẹ và vợ của mình đưa anh H2 về quê nhà của anh H2 tại huyện H, tỉnh Nam Định, riêng D đến trình diện tại cơ quan chức năng và khai báo sự việc. Nạn nhân Phạm Văn H2 sau đó được tiếp tục điều trị tại Bệnh viện H4 (thành phố Hà Nội), nhưng đến ngày 29-3-2024 thì tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố L lập ngày 21-3-2024 như sau: Hiện trường là đường cong cua, mặt đường rải nhựa, đường 02 chiều có vạch sơn màu vàng chia đường làm 02 chiều riêng biệt, có bề mặt rộng bằng nhau bằng 0,5m. Xe ô tô tải biển số 60F - 01153 lưu thông theo hướng ấp B - S đi khu phố S. Khi đi đến khu vực thuộc ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô 18P9 - 4934, đang lưu thông theo hướng ngược lại, Hiện trường xác định theo từng vị trí như sau:

1. Xe ô tô tải 60F - 01153 dừng lại sau va chạm xe dừng trên làn đường hướng ngược lại, đầu xe hướng khu phố S, phường B, thành phố L. T trực trước bên trái cách: Mép đường bên phải là: 3,0m; Trục trước xe mô tô là: 2,3m; T trực trước bên phải cách trụ điện số 2605 là: 11,7m; T trực sau bên trái cách mép đường bên trái là 2,4m.

2. Xe mô tô 18P9 - 4934 ngã tại hiện trường, xe ngã sang trái trên làn đường đang lưu thông. T trực trước cách mép đường bên trái là 3,0m; T trực sau cách mép đường bên trái là: 2,3m .

Kết quả khám nghiệm các phương tiện như sau:

1. Tại biên bản khám nghiệm ô tô tải, biển số 60F - 011.53, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L lập ngày 01-4-2024, thể hiện: Kính chắn gió trước bên trái bị nứt, vỡ, kích thước 24 x 37cm, cách mặt đất 1,39m; Mặt nạ trước bên trái có vết chà kích thước 22 x 34cm, cách mặt đất 0,62m; Chụp đèn trước bên trái bị nứt, vỡ, kích thước 32 x 49cm, cách mặt đất 0,64m; Can nhựa

trước bên trái bị móp - thụng, vết chà kích thước 23 x 76cm, cách mặt đất 0,37m.

2. Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô, biển số 18P9 - 4934, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L lập ngày 01-4-2024, thể hiện: Chụp nhựa bảo vệ đèn trước bị nứt, vỡ, kích thước 22 x 44cm, cách mặt đất 110cm; Chụp đèn trước bị nứt, vỡ kích thước 08 x 36cm, cách mặt đất 96cm; Đầu tay cầm bên trái có vết chà, kích thước 04 x 04cm, cách mặt đất 104cm; Mặt nạ nhựa trước rời khỏi xe; Vành bung bên phải bị nứt, vỡ, kích thước 30 x 36cm, cách mặt đất 84cm; Vê chắn bùn bánh trước bị nứt, vỡ, kích thước 12 x 40cm, cách mặt đất 66cm; Trụ cốt bánh xe trước bị cong về sau; Bộ phận giảm sóc phía trước, bên phải cong về sau; Vành búng bên trái rời khỏi xe; Góc chân trước bên trái bị cong, thụng; Tay dắt bên trái có vết chà kích thước 01 x 02 cm, cách mặt đất 78cm.

Tại bản kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 17-5-2024, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Phía trước bên trái xe ô tô tải biển số 60F-011.53 (Dấu vết nứt vỡ, dính chất màu đen tại bên trái cản trước; dấu vết cong vênh, biến dạng khung sườn bên trái của cản trước; dấu vết nứt vỡ, biến dạng cụm đèn sương mù và đèn chiếu sáng bên trái; dấu vết trượt, dính chất màu đen tại ốp lưới tản nhiệt) có cùng chiều từ trước ra sau, phải qua trái; phù hợp va chạm với phía trước và phía trước bên phải xe mô tô biển số 18P - 4934 (dấu vết trượt xước, nứt vỡ, biến dạng, dính chất màu trắng tại các chi tiết phía trước và phía trước bên phải; cung trước vê chắn bùn, cụm thắng đĩa bánh trước, ốp trên giảm sóc phải, mặt nạ, yếm chắn gió, ốp đèn chiếu sáng) có cùng chiều từ trước ra sau. Đây cũng là vùng va chạm đầu tiên trên hai phương tiện.

2. Ngoài va chạm với xe ô tô tải biển số 60F-011.53, không phát hiện dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 18P-4934 với phương tiện khác.

Tại bản kết luận giám định số 2730/KL-KTHS ngày 29-5-2024, Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh của Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tốc độ và hành trình lưu trong thiết bị giám sát hành trình ký hiệu A vào ngày 21-3-2024.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 292/TTĐKCG ngày 26-4-2024, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Căn cứ vào biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thì xe ô tô tải (thùng kín) mang biển số 60F-011.53 hư hỏng trên là do tai nạn. Vậy tình trạng kỹ thuật của xe ô tô tải (có mui) mang biển số 60F-011.53 và xe mô tô mang biển số 18P9-4934 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông đảm bảo kỹ thuật và đủ điều kiện để tham gia giao lưu thông.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ bệnh án số 804/KL-KTHS, ngày 08-5-2024, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của anh

Phạm Văn H2: Chấn thương sọ não nặng tụ máu ngoài và dưới màng cứng, dập xuất huyết não trán, nứt xương hộp sọ.

Tại bản cáo trạng số: 165/CT-VKSLK ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm 169/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh căn cứ khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Nguyễn Ngọc D hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 24/11/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trị an. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Những thiếu sót, vi phạm của bản án sơ thẩm: Bị cáo phạm tội làm chết 01 người nhưng Bản án không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là thiếu

sót. Đề nghị cấp phúc thẩm chỉnh sửa trong bản án phúc thẩm và rút kinh nghiệm đối với TA cấp sơ thẩm.

Quá trình kháng cáo, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có đơn xác nhận đang nuôi dưỡng, chăm sóc các con nhỏ trong độ tuổi ăn học và mẹ già lớn tuổi. Gia đình bị hại đề nghị xét xử cho bị cáo hình phạt cải tạo tại nhà và không phải chấp hành án phạt tù.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở cấp sơ thẩm như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và bị cáo có nhiều tình tiết, chứng cứ mới cung cấp cho cấp phúc thẩm nên cần sửa án về mặt khách quan và không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm; bị cáo xác định không bị oan sai, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm bị cáo không bị ép cung hoặc dùng nhục hình, lời khai của bị cáo hoàn toàn chính xác và tự nguyện. Cụ thể vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21-3-2024 Nguyễn Ngọc D điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, vượt xe tại đoạn đường cong, có vạch kẻ màu vàng liên nét, dạng vạch đơn, điều khiển xe lấn trái sang phần đường của các phương tiện đang lưu thông ngược chiều, để xảy ra va chạm với xe mô tô do bị hại điều khiển đang lưu thông trên làn ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội làm chết 01 người, cấp sơ thẩm đã nhận định nhưng khi quyết định Bản án không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm, cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại cấp sơ thẩm, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã

căn cứ vào hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình thực hiện bồi thường thiệt hại theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên xử phạt bị cáo mức án 10 (mười) tháng tù là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo đã nêu. Tại cấp phúc thẩm, **đại diện hợp pháp** bị hại có nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cung cấp giấy xác nhận của UBND xã S thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu, do lỗi vô ý, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được **đại diện hợp pháp** bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm vẫn có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Từ những phân tích trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Đối với các nội dung khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 169/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D **10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 169/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Văn Nam